TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2021/DS-PT
Ngày: 30-9-2021
"V/v: Tranh chấp về thừa kế tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Dương Viết Hải

Các Thẩm phán: Ông Võ Bá Lưu, Bà Từ Thị Hải Dương

- Thư ký phiên toà: Bà Mai Thị Mỹ Hạnh- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Anh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại phòng xét xử Dân sự. Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 23/2021/TLPT-DS về việc "Tranh chấp về chia thừa kế tài sản", do Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2021/DSST ngày 17/6/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1615/2021/QĐ-PT ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng N, sinh năm: 1992; địa chỉ nơi cư trú: thôn N, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

Bị đơn: Bà Giả Thị N- Sinh năm: 1980; địa chỉ nơi cư trú: thôn N, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Hoàng Thị Thúy H, sinh năm 1989; Chị Hoàng Thị Hà G, sinh năm 1997; Chị Hoàng Việt N, sinh năm 2002; Cháu Hoàng Q, sinh năm 2004; cùng địa chỉ nơi cư trú: thôn N, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt

Người đại diện theo pháp luật của Hoàng Q và *Người đại diện theo ủy quyền của Hoàng N, Hoàng Thị Thúy H, Hoàng Thị Hà G, Hoàng Việt N:* Bà Hoàng Thị D, sinh năm: 1967; địa chỉ nơi cư trú: thôn N, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

2. Cháu Hoàng Gia T, sinh năm 2020, vắng mặt

Người đại diện theo pháp luật của cháu Hoàng Gia T: Bà Giả Thị N, sinh năm 1980; cùng địa chỉ nơi cư trú: thôn N, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

3. Người kháng cáo: Bà Giả Thị N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hoàng N và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thống nhất nội dung trình bày như sau:

Bố chị Hoàng N là ông Hoàng Mạnh T, sinh năm 1965 kết hôn với mẹ chị là bà Hoàng Thị D vào năm 1989 và sinh được 5 người con gồm Hoàng Thị Thúy H, Hoàng N, Hoàng Thị Hà G, Hoàng Việt N và Hoàng Q. Năm 2011, bố mẹ chị ly hôn. Bản án 14/2011/DS-PT ngày 23/9/2011 về việc "Ly hôn" của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã chia tài sản chung của bố mẹ chị là thửa đất số 05, tờ bản đồ số 02, diện tích 138 m^2, địa chỉ: Thôn N, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bìnhnhư sau: Ông Hoàng Mạnh T được quản lý, sử dụng 66 m^2 đất ở theo thực tế, bà Hoàng Thị D được quản lý, sử dụng 73,35 m^2 đất ở theo thực tế. Sau khi ly hôn, thửa đất của bố chị đã được Ủy ban nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình tách thửa và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mới là thửa đất số 922, tờ bản đồ số 06, diện tích 65,4 m^2, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CR153084, mang tên ông Hoàng Mạnh T, trên đất có xây dựng một ngôi nhà cấp 4 lợp mái tôn. Năm 2019, bố chị kết hôn với bà Giả Thị Nvà sinh được một người con là Hoàng Gia T, sinh ngày 17/7/2020. Ngày 15/01/2020, ông Hoàng Mạnh Tchết, không để lại di chúc. Sau khi ông Tần chết, gia đình đã tổ chức họp nhằm thỏa thuận việc chia di sản thừa kế của ông Tần là nhà và đất nói trên nhưng không thành. Hiện tại bố, mẹ ruột của ông Hoàng Mạnh T đã chết (chết trước ông Tần), ông Hoàng Mạnh T cũng không có con riêng, con nuôi nào khác, bà Giả Thị Nlà người đang quản lý, sử dụng tài sản nhà và đất của ông Hoàng Mạnh Tần. Nay chị Hoàng N có yêu cầu chia di sản thừa kế là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 922, tờ bản đồ số 06, diện tích 65,4 m^2, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CR153084, mang tên ông Hoàng Mạnh Tvà có nguyện vọng được sở hữu, sử dụng toàn bộ tài sản này và thanh toán giá trị di sản bằng tiền cho những đồng thừa kế khác.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Giả Thị Ntrình bày:

Bà thống nhất với phần trình bày của nguyên đơn về nguồn gốc di sản thừa kế, các đồng thừa kế và thời điểm ông Hoàng Mạnh Tchết. Hiện nay, bà Giả Thị Nđang quản lí, sử dụng tài sản này và cho thuê mặt bằng để có thu nhập nuôi cháu Hoàng Gia T, sinh năm 2020 (con chung của bà và ông Hoàng Mạnh T). Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Giả Thị Nđồng ý chia di sản thừa kế của ông Hoàng Mạnh Ttheo pháp luật nhưng có nguyện vọng được tiếp tục sở hữu và sử dụng tài sản là di sản thừa kế này để bà và con trai làm nơi sinh sống và thờ phụng chồng, bà sẽ có nghĩa vụ thanh toán cho các đồng thừa kế khác giá trị phần di sản mà họ được hưởng tính bằng tiền.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về phía nguyên đơn gồm: chị Hoàng Thị Thúy H, chị Hoàng Thị Hà G, chị Hoàng Thị Việt N, cháu Hoàng Q thống nhất như trình bày của nguyên đơn về di sản thừa kế, hàng thừa kế và đồng ý chia di sản của ông Hoàng Mạnh Ttheo pháp luật.

Ngày 08/3/2021, nguyên đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan về phía nguyên đơn ủy quyền cho bà Hoàng Thị D (mẹ của những người này) tham gia tố tụng tại Tòa án.

Ngày 28/3/2021, theo yêu cầu của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Hoàng Thị D, Tòa án đã lập Hội đồng xem xét thẩm định tại chổ và định giá tài sản là di sản thừa kế của ông Hoàng Mạnh Tần, kết quả: Di sản thừa kế gồm thửa đất số 922, tờ bản đồ số 06, địa chỉ thôn Nhân Hòa, xã Quảng Hòa, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CR153084, mang tên ông Hoàng Mạnh Tvà tài sản gắn liền với đất. Cụ thể: Tổng diện tích đất theo thực trạng đo được là 65,4 m^2 đất ở hoàn toàn, không có biến động gì so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giá trị đất: 800.000.000 đồng. Tài sản gắn liền trên đất là một ngôi nhà cấp 4 (nhà kho), tường xây bằng gạch blô, mái lợp brô xi măng, cửa sắt, nền bê tông, kèo và đòn tay bằng gỗ, xây dựng năm 2005, giá trị còn lại 30.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản được định giá là 830.000.000 đồng *(Tám trăm ba mươi triệu đồng)*.

Toà án cấp sơ thẩm đã tiến hành hoà giải nhiều lần để các bên đương sự thoả thuận với nhau nhưng không có kết quả. Các bên đương sự đều có yêu cầu giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Với nội dung như trên, tại bản án dân sự sơ thẩm số: 09/2021/TCDS - ST ngày 17 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 611, Điều 612, khoản 1 Điều 623, Điều 650, Điều 651, khoản 2 Điều 660 Bộ luật dân sự 2015; khoản 5 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 157; Điều 158; khoản 2 Điều 165; khoản 2 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 và điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp về thừa kế tài sản" của nguyên đơn chị Hoàng N đối với bị đơn bà Giả Thị N.

1. Xác định hàng thừa kế thứ nhất theo pháp luật của ông Hoàng Mạnh Tgồm 07 người: Bà Giả Thị N, chị Hoàng Thị Thúy H, chị Hoàng N, chị Hoàng Thị Hà G, chị Hoàng Việt N, cháu Hoàng Q và cháu Hoàng Gia T.

2. Xác định di sản của ông Hoàng Mạnh Tđể lại gồm: Thửa đất số 922, tờ bản đồ số 06; diện tích 65,4 m^2; địa chỉ: Thôn Nhân Hòa, xã Quảng Hòa, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CR153084 do

Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Quảng Bình ngày 16/7/2019 mang tên ông Hoàng Mạnh Tvà một ngôi nhà gắn liền với đất. Tổng giá trị tài sản là 830.000.000 đồng *(Tám trăm ba mươi triệu đồng).*

3. Mỗi suất thừa kế được xác định là: 830.000.000 đồng: 7 = 118.571.000 đồng (*Một trăm mười tám triệu năm trăm bảy mươi mốt nghìn đồng).*

4. Giao cho chị Hoàng N được quản lý và sử dụng tòa bộ di sản thừa kế là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà trên đất tại thửa đất số 922, tờ bản đồ số 06; diện tích 65,4 m^2; địa chỉ: thôn Nhân Hòa, xã Quảng Hòa, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CR153084 do Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Quảng Bình ngày 16/7/2019 mang tên ông Hoàng Mạnh Tần. Chị Hoàng N có trách nhiệm thanh toán cho các đồng thừa kế theo giá trị bằng tiền đối với mỗi suất thừa kế được xác định.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 28/6/2021, bị đơn bà Giả Thị Ncó đơn kháng cáo một phần nội dung bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử giao cho bà được quyền tiếp tục quản lý, sử dụng và sở hữu toàn bộ tài sản là di sản thừa kế của ông Hoàng Mạnh Tần, vì hiện tại bà đang dùng tài sản (nhà kho) này để cho thuê, nguồn thu nhập dùng để nuôi sống hai mẹ con từ sau khi ông Hoàng Mạnh Tchết, bà đồng ý thanh toán cho các đồng thừa kế khác giá trị phần di sản mà họ được hưởng tính bằng tiền.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị đơn bà Giả Thị Ncho rằng hiện nay bà không có khả năng thanh toán cho các đồng thừa kế khác giá trị phần di sản bằng tiền mà họ được hưởng nên rút kháng cáo về việc yêu cầu được sở hữu, sử dụng toàn bộ di sản thừa kế của ông Hoàng Mạnh Tần, đồng ý giao toàn bộ di sản thừa kế này cho chị Hoàng N quản lý, sử dụng và sở hữu như bản án sơ thẩm quyết định nhưng bà Giả Thị Ncó yêu cầu trích một phần di sản thừa kế của ông Hoàng Mạnh Tđể trợ cấp cho cháu Hoàng Gia T là con chung của bà với ông Hoàng Mạnh Tvì cháu Thịnh còn quá nhỏ, cuộc sống của mẹ con bà gặp nhiều khó khăn về kinh tế, cụ thể mức yêu cầu là 5.000.000 đồng/năm, thời hạn 17 năm, tổng số tiền bà Nết có yêu cầu trợ cấp cho cháu Hoàng Gia T là 85.000.000 đồng.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Hoàng Q, vừa là người đại diện theo ủy quyền của chị Hoàng N, chị Hoàng Thị Thúy H, chị Hoàng Thị Hà G và chị Hoàng Việt N là bà Hoàng Thị D chấp nhận yêu cầu của bị đơn bà Giả Thị N.

Chị Hoàng Việt N và cháu Hoàng Q có đơn xin miễn án phí vì còn đi học, sống phụ thuộc gia đình, chưa có thu nhập riêng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa phúc thẩm, phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm, Thẩm phán được phân công trực tiếp giải quyết vụ án đã thực

hiện đúng các quy định của pháp luật về việc thụ lý vụ án, về thời hạn giải quyết vụ án, về việc chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu để tham gia xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục. Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 300, khoản 2 Điều 308 và Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa bản bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Trích một phần di sản thừa kế của ông Hoàng Mạnh Tcó trị giá 85.000.000 đồng trợ cấp nuôi dưỡng cháu Hoàng Gia T, phần di sản thừa kế còn lại chia theo pháp luật theo hướng giao cho chị Hoàng N được hưởng toàn bộ di sản bằng hiện vật và có nghĩa vụ thanh toán phần chênh lệch giá trị di sản cho các đồng thừa kế khác bằng tiền. Về án phí: Chấp nhận yêu cầu giảm án phí của cháu Hoàng Q, giảm 50% án phí dân sự sơ thẩm cho cháu Quỳnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Kháng cáo của bị đơn bà Giả Thị Nnộp ngày 28/6/2021 là đảm bảo về người, thời hạn, hình thức và nội dung kháng cáo và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm trong thời hạn luật định; tại phiên tòa phúc thẩm bà Giả Thị Nrút kháng cáo đối với yêu cầu được nhận toàn bộ di sản thừa kế và bổ sung kháng cáo trích một phần di sản thừa kế để trợ cấp cho người sống nương nhờ là cháu Hoàng Gia T. Xét việc kháng cáo, rút kháng cáo và bổ sung kháng cáo của bị đơn tại phiên tòa phù hợp với các quy định tại các Điều 271, 272, 273 và khoản 2 Điều 284 Bộ luật tố tụng dân sự nên được xem xét theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[2]. Xét kháng cáo của bị đơn bà Giả Thị N:

[2.1]. Đối với kháng cáo của bị đơn về việc có yêu cầu được nhận toàn bộ di sản thừa kế và thanh toán cho các đồng thừa kế khác giá trị phần di sản thừa kế bằng tiền. Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn bà Giả Thị Nrút yêu cầu kháng cáo về nội dung này. Xét việc rút kháng cáo của bị đơn là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 284 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử phúc thẩm đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị đơn bà Giả Thị N.

[2.2]. Xét kháng cáo bổ sung của bị đơn bà Giả Thị Nvề việc có yêu cầu trích một phần di sản thừa kế của ông Hoàng Mạnh Tcó giá trị 85.000.000 đồng (tám mươi lăm triệu đồng) để trợ cấp cho người sống nương nhờ người để lại di sản là cháu Hoàng Gia T, sinh năm 2020, con chung của ông Hoàng Mạnh Tvà bà Giả Thị N, phần di sản còn lại chia theo quy định của pháp luật, đồng ý giao cho

chị Hoàng N được quyền sở hữu, sử dụng toàn bộ di sản và thanh toán chêch lệch cho các đồng thừa kế khác theo giá trị phần di sản tính bằng tiền. Theo đó, giá trị mỗi phần thừa kế mà các đồng thừa kế được hưởng sẽ là (830.000.000 đồng - 85.000.000 đồng): 7 = 106.428.571 đồng. Người đại diện theo pháp luật của cháu Hoàng Q và cũng là người đại diện theo ủy quyền của chị Hoàng N, chị Hoàng Thị Thúy H, chị Hoàng Thị Hà G và chị Hoàng Việt N là bà Hoàng Thị D chấp nhận yêu cầu của bà Giả Thị N. Xét việc thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội, phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình, phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 658 Bộ luật dân sự, khoản 1 Điều 300 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 và Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của bà Giả Thị Nvà bà Hoàng Thị D.

[3] Về án phí:

Cháu Hoàng Gia T là trẻ em nên được miễn toàn bộ án phí. Xét đơn xin giảm án phí của cháu Hoàng Q thấy rằng: Cháu Hoàng Q sinh ngày 21/01/2004, là người chưa thành niên, đang là học sinh, không có thu nhập, không có tài sản riêng, sống phụ thuộc gia đình nên cần chấp nhận giảm 50% án phí dân sự cho cháu Hoàng Q là phù hợp với đề nghị của đại diện viện kiểm sát và quy định tại Điều 13 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị đơn bà Giả Thị Nphải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 284, Điều 300, khoản 2 Điều 308 và Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự,

Căn cứ khoản 1 Điều 611, Điều 612, khoản 1 Điều 623, Điều 650, Điều 651, khoản 4 Điều 658, khoản 2 Điều 660 Bộ luật dân sự 2015; khoản 5 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 157; Điều 158; khoản 2 Điều 165; khoản 2 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 13 và điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu được nhận toàn bộ di sản thừa kế của bị đơn bà Giả Thị N

2. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 09/2021/TCDS - ST ngày 17 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

2.1. Xác định di sản của ông Hoàng Mạnh Tlà:

Thửa đất số 922, tờ bản đồ số 6, diện tích 65,4 m^2, địa chỉ: Thôn Nhân Hòa, xã Quảng Hòa, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình; được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Quảng Bình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CR153084 vào ngày 16/7/2019 mang tên ông Hoàng Mạnh Tvà ngôi nhà gắn liền với quyền sử dụng đất nói trên. Di sản thừa kế có giá trị là 830.000.000 đồng *(Tám trăm ba mươi triệu đồng).*

2.2. Những người thừa kế di sản của ông Hoàng Mạnh Tgồm có:

Vợ và các con của ông Hoàng Mạnh Tần, gồm có 07 người: Bà Giả Thị N, Chị Hoàng Thị Thúy H, chị Hoàng N, chị Hoàng Thị Hà G, chị Hoàng Việt N, cháu Hoàng Q và cháu Hoàng Gia T.

2.3. Tất cả những người thừa kế thống nhất phân chia di sản thừa kế như sau:

- Toàn bộ di sản thừa kế của ông Hoàng Mạnh Tcó giá trị 830.000.000 đồng. Trích một phần tài sản từ khối di sản của ông Hoàng Mạnh Tcó giá trị 85.000.000 đồng *(Tám mươi lăm triệu đồng)* để trợ cấp nuôi dưỡng cháu Hoàng Gia T, phần còn lại chia đều cho các đồng thừa kế. Theo đó, mỗi đồng thừa kế được hưởng thừa kế có giá trị: (830.000.000 đồng - 85.000.000 đồng) : 7 = 106.428.571 đồng *(Một trăm linh sau triệu, bốn trăm hai mươi tám ngàn, năm trăm bảy mươi một đồng).*

- Giao cho chị Hoàng N được nhận toàn bộ di sản thừa kế của ông Hoàng Mạnh Tbằng hiện vật là quyền sử dụng thửa đất số 922, tờ bản đồ số 06; diện tích 65,4 m^2 và quyền sở hữu ngôi nhà gắn liền với đất tại địa chỉ: thôn Nhân Hòa, xã Quảng Hòa, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CR153084, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình cấp ngày 16/7/2019, mang tên ông Hoàng Mạnh Tần, có kích thước và ranh giới cụ thể:

+ Cạnh phía Bắc giáp thửa đất số 277, tờ bản đồ số 6, chiều rộng 4 mét, thuộc đất BCS do UBND xã quản lý.

+ Cạnh phía Nam giáp đường giao thông liên xã có chiều dài 4 mét.

+ Cạnh phía Tây giáp thửa đất số 288, tờ bản đồ số 6, có chiều dài 16,51 mét; là đất của bà Hoàng Thị D.

+ Cạnh phía Đông giáp thửa đất số 287, tờ bản đồ số 6, có chiều dài 16,24 mét; là đất của ông Nguyễn Sĩ Bình.

(Theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 28/4/2021 và sơ đồ bản vẽ hiện trạng sử dụng đất kèm theo có trong hồ sơ vụ án).

- Buộc chị Hoàng N phải thanh toán tiền trợ cấp để nuôi dưỡng cháu Hoàng Gia T, trích từ di sản thừa kế của ông Hoàng Mạnh Tần, với số tiền 85.000.000 đồng *(Tám mươi lăm triệu đồng)*. Vì cháu Hoàng Gia T còn nhỏ nên phần thừa kế và tiền trợ cấp nuôi dưỡng của cháu Thịnh được giao cho mẹ đẻ cháu là bà Giả Thị Nquản lý.

- Buộc chị Hoàng N phải thanh toán tiền chênh lệch di sản thừa kế cho các đồng thừa kế khác theo giá trị bằng tiền, gồm: Chị Hoàng Thị Thúy H, chị Hoàng Thị Hà G, chị Hoàng Việt N, cháu Hoàng Q, bà Giả Thị Nvà cháu Hoàng Gia T, mỗi người 106.428.571 đồng *(Một trăm linh sáu triệu, bốn trăm hai mươi tám ngàn, năm trăm bảy mươi một đồng).*

3. Về án phí

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Giả Thị N, chị Hoàng Thị Thúy H, chị Hoàng N, chị Hoàng Thị Hà G, chị Hoàng Việt N mỗi người phải chịu 5.321.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để nộp Ngân sách nhà nước.

Chị Hoàng N được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0007078 ngày 21/02/2021 của Chi cục thành án dân sự thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình, còn phải nộp thêm 5.021.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Giảm 50% án phí dân sự sơ thẩm cho cháu Hoàng Q. Cháu Hoàng Q phải chịu 2.660.000 đồng để nộp Ngân sách nhà nước.

Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho cháu Hoàng Gia T.

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Giả Thị Nphải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002320 ngày 28/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án dân sự có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 30/9/2021).

Nơi nhận:
-VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Vụ GĐKT II TAND tối cao;
- Chi cục THADS; TAND TX Ba Đồn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Dương Viết Hải